

Số: 1792/2023/QĐST-KDTM

TP TH, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2021/TLST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc: “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NH TMCP VNTV

Địa chỉ: Số TC đường LH, phường LH, quận DD, HN

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà NTKO
- Ông NHM

Cùng Địa chỉ liên hệ: Tầng M, Số 96CS đường CT, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* CT TNHH TMXNK HGP

Địa chỉ: Số MMB Đường BTH, phường AP, TP TH, Thành Phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông LHP – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Địa chỉ: Số MMB đường BTH, phường AP, TP TH, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà TTMH- Sinh năm: 1953
- Bà TMK- Sinh năm: 1957

- Bà TTT– Sinh năm: 1944

Cùng Trú tại: Số 23 đường TA, KV 1, phường NB, thành phố NB, tỉnh HG

Cùng Người đại diện theo ủy quyền: Ông CTĐ- Sinh năm: 1996 - Thường trú: Số HB đường TA, KV M, phường NB thành phố NB, tỉnh HG.

- Ông CTĐ- Sinh năm: 1996 - Thường trú: Số 23 đường TA, KV 1, phường NB, thành phố NB, tỉnh HG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 NH TMCP VNTV và CT TNHH TMXNK HGP thống nhất CT TNHH TMXNK HGP có ký kết Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/ECH/16/0198/HDHM ngày 16/11/2016, Khế ước nhận nợ lần 3 số SME/ECH/16/0198/HDHM-3 ngày 23/02/2017, Khế ước nhận nợ lần 4 số SME/ECH/16/0198/HDHM-4 ngày 15/3/2017, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số ECH/13/0025/HĐTC-03 ngày 31/7/2013, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số ECH/13/0025/HĐTC-04 ngày 18/12/2013, Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số ECH/13/0025/HĐTC-03/VB01 ngày 25/9/2014, Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số ECH/13/0025/HĐTC-04/VB01 ngày 25/9/2014 với NH TMCP VNTV và tính đến ngày 30/5/2023 CT TNHH TMXNK HGP còn nợ NH TMCP VNTV số tiền nợ gốc của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/ECH/16/0198/HDHM ngày 16/11/2016 và Khế ước nhận nợ lần 3 số SME/ECH/16/0198/HDHM-3 ngày 23/02/2017 và Khế ước nhận nợ lần 4 số SME/ECH/16/0198/HDHM-4 ngày 15/3/2017 là 1.087.719.593 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm mười chín ngàn năm trăm chín mươi ba đồng), tiền lãi phải trả và phạt chậm trả của Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số SME/ECH/16/0198/HDHM ngày 16/11/2016 và Khế ước nhận nợ lần 3 số SME/ECH/16/0198/HDHM-3 ngày 23/02/2017 và Khế ước nhận nợ lần 4 số SME/ECH/16/0198/HDHM-4 ngày 15/3/2017 là 1.694.242.002 đồng (Một tỷ sáu trăm chín mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn không trăm lẻ hai đồng).

2.2 NH TMCP VNTV và CT TNHH TMXNK HGP thống nhất CT TNHH TMXNK HGP thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 1.087.719.593 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm mười chín ngàn năm trăm chín mươi ba đồng) cho NH TMCP VNTV vào ngày 31/7/2023; CT TNHH TMXNK HGP thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phải trả và tiền phạt chậm trả cho NH TMCP VNTV vào ngày 31/8/2023 với mức lãi suất do NH TMCP VNTV và CT TNHH TMXNK HGP đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số

SME/ECH/16/0198/HDHM ngày 16/11/2016 và Khế ước nhận nợ lần 3 số SME/ECH/16/0198/HDHM-3 ngày 23/02/2017 và Khế ước nhận nợ lần 4 số SME/ECH/16/0198/HDHM-4 ngày 15/3/2017, tạm tính tiền lãi phải trả và tiền phạt chậm trả đến ngày 30/5/2023 là 1.694.242.002 đồng (Một tỷ sáu trăm chín mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn không trăm lẻ hai đồng); CT TNHH TMXNK HGP tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phải trả và tiền phạt chậm trả tính từ ngày 31/5/2023 cho NH TMCP VNTV đến khi hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thanh toán; CT TNHH TMXNK HGP hoàn trả lại cho NH TMCP VNTV số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Việc thanh toán tiền do CT TNHH TMXNK HGP và NH TMCP VNTV tự thực hiện hoặc được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Trường hợp CT TNHH TMXNK HGP không thanh toán khoản nợ nêu trên thì bà TTMH đồng ý giao Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 304, tờ bản đồ số 13 tại TT PH, ấp CT A, huyện PH, tỉnh CT (nay là KV 1, phường NB, thị xã NB, tỉnh HG) và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tọa lạc tại thửa đất có địa chỉ KV 1, phường NB, thành phố NB, tỉnh HG (nay là số 23 đường TA, KV 1, phường NB, thị xã NB, tỉnh HG) do UBND thị xã NB cấp cho bà TTMH ngày 18/02/2009 hồ sơ gốc số 194/2009/GCN.UBND; Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 461, 462 tờ bản đồ số 13 tại số 23 đường TA, KV 1, phường NB, thành phố NB, tỉnh HG (địa chỉ cũ: TT PH, ấp CT A, huyện PH, tỉnh CT) do UBND huyện PH tỉnh CT cấp ngày 11/3/2003 cho bà TTMH để NH TMCP VNTV thực hiện quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 43.819.616đ (Bốn mươi ba triệu tám trăm mười chín ngàn sáu trăm mười sáu đồng) do CT TNHH TMXNK HGP chịu.

Hoàn trả cho NH TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 50.444.098đ (Năm mươi triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm chín mươi tám đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028383 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh